TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-PT
Ngày: 16-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:**
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Thái Văn H; do có kháng cáo của bị cáo Thái Văn H và bị hại Công ty TNHH MTV A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo*:

Thái Văn H, tên gọi khác: không, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: tổ 7, khu phố N, phường B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố 2, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn C, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh ngày 28/12/2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/6/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội "Giao cấu với trẻ em", chấp hành xong hình phạt ngày 05/6/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2019 cho đến nay – có mặt.

* *Bị hại:* Công ty TNHH MTV A. Địa chỉ trụ sở: khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Lê Đ, sinh năm 1968. Chức

vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty. Địa chỉ: khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thái Văn H là nhân viên của Công ty TNHH MTV A có trụ sở tại khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. H được giao nhiệm vụ giao hàng và quản lý kho bia, nước ngọt của công ty. Lợi dụng công việc được giao, khi lấy bia và nước ngọt từ kho của công ty mang giao cho khách hàng, H đã nhiều lần lấy thêm bia mang bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Lần 1: Vào đầu tháng 12 năm 2018, ngoài số lượng bia phải lấy giao cho khách hàng, H còn lấy thêm 20 thùng bia Tiger nâu loại 24 lon mang bán cho chị Huỳnh Vũ Hiếu H là chủ tạp hóa tại khu phố 3, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

Lần 2: Vào giữa tháng 12 năm 2018, ngoài số lượng bia phải lấy giao cho khách hàng, H còn lấy thêm 10 thùng bia Tiger nâu loại 24 lon và 10 thùng bia Sài Gòn Lager loại 24 lon mang bán cho chị Huỳnh Vũ Hiếu H.

Lần 3: Khoảng trưa ngày 15 tháng 01 năm 2019, ngoài số lượng bia, nước ngọt phải lấy giao cho tiệm tạp hoá M, tại khu phố S, phường T, thành phố Long Khánh do bà Phạm Thị M làm chủ, H còn lấy thêm 19 thùng bia Tiger nâu loại 24 lon mang bán cho bà M.

Theo kết luận định giá tài sản số 39 ngày 21 tháng 03 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận: 20 thùng bia Tiger nâu loại 24 lon (thời điểm đầu tháng 12 năm 2018) có trị giá là 6.300.000 đồng; 10 thùng bia Tiger loại 24 lon (giữa tháng 12 năm 2018), có trị giá là 3.150.000 đồng; 10 thùng bia Sài Gòn Lager loại 24 lon (giữa tháng 12 năm 2018), có trị giá là 2.390.000 đồng; 19 thùng bia Tiger nâu lo ại 24 lon vào thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019, có trị giá là 6.270.000 đồng.

Ngoài các lần nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2018 đến ngày 19 tháng 01 năm 2019, H còn nhiều lần khác lấy thêm tổng cộng 59 thùng bia Tiger nâu loại 24 lon, 11 thùng bia sài gòn Lager loại 24 lon từ trong kho đem đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng không nhớ thời gian và địa điểm bán. Theo kết luận định giá tài sản số 90 ngày 20 tháng 8 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: 59 thùng bia Tiger nâu loại 24 lon, 11 thùng bia sài gòn Lager loại 24 lon vào thời điểm tháng 9 năm 2018 (thời điểm có mức giá thấp nhất trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến ngày 19/01/2019) là 20.710.000 đồng.

Tổng cộng, H đã chiếm đoạt 129 thùng bia gồm 108 thùng bia Tiger nâu loại 24 lon và 21 thùng bia Sài Gòn Lager loại 24 lon, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh có giá trị là 38.820.000 đồng. Khi mang bia đi bán, H nói là do khách hàng đặt mua không có ở nhà nên không giao được để người mua tin tưởng mua giúp.

Vào khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2019, H được giao nhiệm vụ đi giao 120 thùng bia gồm 50 thùng bia Tiger nâu loại 24 lon, 50 thùng bia Heniken loại 24 lon, 20 thùng bia 333 loại 24 lon cho tiệm tạp hóa Quảng Phát, tại khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tổng giá trị đơn hàng là 39.000.000 đồng. Sau khi giao hàng và nhận tiền từ tiệm tạp hóa Quảng Phát, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này, nên đã không đem tiền về nộp lại cho Công ty mà đi đến thành phố Biên Hòa để trả nợ và tiêu xài hết nên giám đốc Công ty TNHH MTV A làm đơn tố cáo.

- Về phần dân sự: bị hại Công ty TNHH MTV A yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường được số tiền 62.000.000 đồng, số tiền còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Tại cáo trạng số: 94/CT-VKS-LK ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố Thái Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Thái Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Thái Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 11/12/2019, bị cáo Thái Văn H và bị hại Công ty TNHH MTV A có đơn kháng cáo với cùng nội dung là xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thái Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Thái Văn H và bị hại Công ty TNHH MTV A gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, Thái Văn H khai nhận bị cáo là nhân viên Công ty TNHH MTV A với công việc được giao là quản lý kho, mang bia và nước ngọt đi giao cho khách hàng và nhận tiền từ khách hàng về cho công ty. Lợi dụng công việc được giao, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến ngày 19/01/2019, ngoài số lượng bia, nước ngọt phải lấy mang giao cho khách hàng, bị cáo còn nhiều lần lấy thêm tổng cộng 129 thùng bia các loại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo các kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh thì 129 thùng bia bị cáo chiếm đoạt trị giá là 38.820.000 đồng, trong đó có 03 lần số bia bị cáo chiếm đoạt có giá trị mỗi lần là 6.270.000 đồng, 6.300.000 đồng và 5.540.000 đồng. Vào ngày 19/01/2019, bị cáo được phân công đi giao hàng và nhận từ khách hàng số tiền mặt là 39.000.000 đồng nhưng không mang về giao lại công ty mà sử dụng để tiêu xài cá nhân và trả nợ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, với trị giá tài sản và số tiền mặt bị cáo chiếm đoạt tổng cộng là 77.820.000 đồng, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại nhận thấy:

[3.1] Bị cáo thực hiện 04 lần hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 4.000.000 đồng, đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; trong thời gian tại ngoại bị cáo được Công ty nhận lại làm việc tạo cơ hội để làm lại cuộc đời, lo cho gia đình và vợ con; bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho Công ty gần hết số tiền đã chiếm đoạt, số tiền còn lại không đáng kể, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, cha và bà ngoại bị cáo vừa mới mất, vợ chuẩn bị sinh con thứ 2 (hiện đã sinh con vào ngày 28/12/2019), bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đã áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp của Nhà nước, không nặng như kháng cáo đã nêu.

[3.2] Về nhân thân, bị cáo đã từng vi phạm pháp luật và bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên việc cho hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác đối với bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Văn H và bị hại Công ty TNHH MTV A. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 123/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thái Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm, bị hại Công ty TNHH MTV A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Long Khánh (2);
- VKSND thành phố Long Khánh;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Long Khánh;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP Long Khánh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trung Hưng